TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 304/2018/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 02 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 338/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị D - Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc H - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Đội 22, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lường Thị D và anh Nguyễn Khắc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị D và anh Nguyễn Khắc H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 19/6/2014 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 02/9/2012 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì chị Lường Thị D và anh Nguyễn Khắc H mỗi người phải chịu 75.000 đ án phí DSST. Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003031 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền 150.000 đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Đ;*
- *VKSND H.Đ;*
- *UBND xã N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên